

Số: 07

Ngày 24/02/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 07 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Nghị định 181/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
- Nghị định 06/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi.
- Thông tư 01/2025/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
- Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật về Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/3/2025 quy định khung năng lực số cho người học.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO HOẠT ĐỘNG QUY HOẠCH

Ngày 11/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 22/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ.

Bổ sung quy định về lập dự toán chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch như sau: Bộ được giao lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia hoặc tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh lập dự toán chi trong dự toán năm kế hoạch của bộ cho việc lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán chi trong dự toán năm kế hoạch của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho việc lập nhiệm vụ lập quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, đánh giá quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước...

Bổ sung tiêu chí đánh giá đột xuất thực hiện kế hoạch là: Đánh giá khái quát tình hình thực hiện định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và tổ

chức không gian phát triển kinh tế - xã hội trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội trong quy hoạch tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác cho việc lập, công bố, điều chỉnh quy hoạch: Tự nguyện; không vì lợi ích nhà tài trợ làm ảnh hưởng tới lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội; không vụ lợi; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; đúng mục tiêu, mục đích; tiết kiệm, hiệu quả.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 11/02/2025.

2. BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ NUÔI CON NUÔI

Ngày 08/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 06/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi.

Sửa đổi, bổ sung Điều 6 quy định về rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi như sau: Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 06 tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi. Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã

xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ trẻ em gửi Sở Tư pháp để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại khoản 3 của Điều 6 Nghị định 06/2025/NĐ-CP, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để biết.

Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện...

Bổ sung Điều 10a quy định về thông báo tình hình phát triển của con nuôi như sau: Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Nuôi con nuôi; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ nuôi chuyển đến có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật Nuôi con nuôi.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 08/01/2025.

3. PHÂN QUYỀN CHO ĐỊA PHƯƠNG THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 7 NHÓM DỰ ÁN

Ngày 06/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phân cấp UBND tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (nếu thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường) đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trừ dự án thuộc một trong các trường hợp: Nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của UBND tỉnh; có nguồn tiếp nhận nước thải là nguồn nước mặt liên tỉnh đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) sau đây: Dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án thực hiện dịch vụ tái chế, xử lý chất thải; dự án chăn nuôi gia súc; dự án đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; dự án được phân loại chỉ theo tiêu chí có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; dự án được phân loại chỉ theo tiêu chí có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử

dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất có rừng tự nhiên và không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

Dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, không bao gồm: Dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; dự án khác thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn quy định tại cột (3) Phụ lục II Nghị định này; dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động được miễn trừ đầu nối theo quy định của pháp luật có lưu lượng nước thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ trở lên; dự án thủy điện không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 06/01/2025.

4. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ

Ngày 01/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 04/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ.

Quy định về giá trị giấy phép nhập khẩu; quy định việc nhập khẩu thiết bị y tế không thuộc danh mục thiết bị y tế phải cấp giấy phép nhập khẩu: Giấy phép nhập khẩu đối với thiết bị y tế không phải là sinh phẩm chẩn đoán in vitro đã được cấp từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 30/6/2025; giấy phép nhập khẩu đối với thiết bị y tế là sinh phẩm chẩn đoán in vitro đã được cấp từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 30/6/2025 và không hạn chế số lượng nhập khẩu.

Đối với thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp giấy phép nhập khẩu (trừ hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế chỉ có một mục đích là khử khuẩn thiết bị y tế) và có bản phân loại là thiết bị y tế thuộc loại C, D được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế được tiếp tục nhập khẩu đến hết ngày 30/6/2025 không hạn chế số lượng, không cần văn bản của Bộ Y tế xác nhận là thiết bị y tế và không phụ thuộc thời gian công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế khi thực hiện thủ tục thông quan...

Số đăng ký lưu hành đối với thiết bị y tế là sinh phẩm chẩn đoán in vitro đã được cấp từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2019 được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 30/6/2025.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

5. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA QUỸ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Ngày 31/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 182/2024/NĐ-CP quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.

Theo đó, Quỹ Hỗ trợ đầu tư có các chức năng sau: Quỹ có chức năng quản lý, điều phối các nguồn lực tài chính của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP.

Nhiệm vụ của Quỹ: Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn hợp pháp khác, theo quy định tại Nghị định này và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ; chi hỗ trợ doanh nghiệp theo đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP; thực hiện chế độ báo cáo, quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Khi được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác định có nội dung giả mạo trong hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí hoặc sử dụng chứng từ bất hợp pháp để xác định chi phí được hỗ trợ, Cơ quan ban hành quyết định hỗ trợ thực hiện thủ tục sau: Thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp về hành vi vi phạm; hủy bỏ hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét hủy bỏ quyết định hỗ trợ chi phí và các văn bản có liên quan khác (sau đây gọi chung là văn bản, giấy tờ) đã được cấp hoặc hủy bỏ nội dung văn bản, giấy tờ được ghi trên cơ sở các thông

tin giả mạo, chứng từ bất hợp pháp; khôi phục lại văn bản, giấy tờ được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất, tính toán lại số hỗ trợ trên cơ sở hồ sơ và chứng từ hợp lệ, yêu cầu doanh nghiệp bồi hoàn số tiền hỗ trợ đã nhận có liên quan đến hồ sơ giả mạo và chứng từ bất hợp pháp bao gồm cả tiền lãi, tiền phạt...

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu bao gồm: Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ chi phí; bản sao có chứng thực Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản gốc hoặc bản sao có chứng thực xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp, ngoại trừ trường hợp doanh nghiệp mới thành lập để thực hiện dự án; tài liệu xác định các chi phí đầu tư ban đầu; văn bản cam kết về việc hưởng hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP; tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật (nếu có)

Nghị định có hiệu lực từ ngày 31/12/2024.

6. VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP PHẢI ĐƯỢC BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 181/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Vật liệu nổ công nghiệp được bảo quản trên phương tiện vận chuyển,

vị trí trung chuyển và tại khu vực nổ mìn phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Kho vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về xây dựng, an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện và bảo vệ môi trường theo quy định quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được sử dụng, quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện: Xây dựng và ban hành nội quy, quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa

cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp; bố trí lực lượng bảo vệ và túc canh gác 24/24 giờ trong ngày, kiểm tra, kiểm soát điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với người, phương tiện ra, vào và làm việc trong khu vực kho vật liệu nổ công nghiệp; có biển cấm, biển báo, chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy; xây dựng và niêm yết quy trình sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp trong kho, phân loại vật liệu nổ công nghiệp không bảo đảm chất lượng theo quy định; nhận diện nguy cơ mất an toàn và đánh giá rủi ro liên quan đến kho vật liệu nổ công nghiệp; xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án bảo đảm an ninh, trật tự và kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. BỔ SUNG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ THÔNG TIN CÔNG CỘNG

Ngày 18/02/2025, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 01/2025/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng như sau: Tiếp nhận các xuất bản phẩm, báo chí in từ dự án và các chương trình, đề án khác để phục vụ nhân dân trên địa bàn; phục vụ (miễn phí) người dân đọc sách, báo, tạp chí (bao gồm xuất bản phẩm điện tử và báo điện tử); cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet băng rộng để người dân khai thác các thông tin thiết yếu, đọc các xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Sửa đổi, bổ sung điều kiện điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng được hỗ trợ cung cấp dịch vụ như sau: Có hệ thống bàn, ghế phục vụ người dân đọc sách, báo, tạp chí; có ít nhất 01 máy vi tính được kết nối internet băng rộng để phục vụ người dân truy nhập; có ít nhất 01 tủ/giá/kệ để trưng bày, giới thiệu các xuất bản phẩm in, báo in; đảm bảo duy trì hệ thống điện chiếu sáng, internet băng rộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thuận lợi.

Thời gian phục vụ: Tăng thêm tối thiểu 02 giờ/ngày làm việc và phục vụ thêm 06 giờ/ngày thứ 7 hàng tuần so với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí (không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước). Thời gian phục vụ phải được niêm yết công khai tại nơi dễ nhìn để người dân biết.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 05/4/2025.

8. BỔ SUNG THÊM MỘT SỐ MỤC TIÊU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC

TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngày 18/02/2025, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 02/2025/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu đến năm 2025, mỗi nhà ở cá nhân, hộ gia đình, trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn đã được đánh số và gắn biển số nhà (theo Thông tư 08/2024/TT-BXD) được gán mã địa chỉ số, cụ thể:

Nội dung thực hiện: Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu địa chỉ số bao gồm: mã địa chỉ số và các trường thông tin địa chỉ số; thông tin, tuyên truyền về lợi ích khi sử dụng cơ sở dữ liệu địa chỉ số.

Tổ chức thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, hướng dẫn thực hiện các nội dung nêu trên; căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện.

Sửa đổi nội dung chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn gồm: Phổ biến kiến thức, thông tin cơ bản liên quan đến người dân trong các chương trình, kế hoạch, đề án của Nhà nước về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số nông

nghiệp, nông thôn (bao gồm kế hoạch của Trung ương, của địa phương).

Phổ biến, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn gồm: Kỹ năng sử dụng thiết bị và phần mềm trên thiết bị như máy tính, điện thoại thông minh và các thiết bị đầu cuối khác; kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu trên môi trường internet; kỹ năng giao tiếp và phối hợp sử dụng công nghệ số như sử dụng mạng xã hội, sử dụng website/ sản phẩm dịch thương mại điện tử, thanh toán qua internet, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kỹ năng sáng tạo nội dung trên thiết bị, trên môi trường internet; kỹ năng an toàn thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05/4/2025.

9. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngày 17/02/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Quy trình kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được thực hiện theo bốn bước: Tự đánh giá; đánh giá ngoài; thẩm định kết quả đánh giá; công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Nguyên tắc làm việc của đoàn đánh giá ngoài như sau: Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đối với những nội dung về chuyên môn không đạt được sự nhất trí của ít nhất 2/3 số thành viên trong đoàn đánh giá ngoài, trưởng đoàn có trách nhiệm tổ chức họp đoàn để thảo luận trực tiếp và đưa ra quyết định cuối cùng. Các cuộc họp này đều được ghi nhận bằng biên bản, lưu trong hồ sơ của đoàn đánh giá ngoài.

Các thành viên đoàn đánh giá ngoài, giám sát viên và thực tập viên cần tuân thủ các nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục; có văn bản cam kết hoặc thỏa thuận với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm giữ bí mật thông tin liên quan đến hoạt động đánh giá ngoài; tôn trọng các đối tượng phỏng vấn, cơ sở đào tạo và các thành viên khác trong đoàn.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 04/04/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) nhằm xây dựng cơ sở pháp

lý bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử.

Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) gồm 13 Chương với 75 Điều quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên

tử, bao gồm phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân.

Theo đó, nhà nước thực hiện đa dạng hóa các loại hình hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người bệnh và cộng đồng; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức thành lập quỹ hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Hình thức thu hút nguồn lực xã hội trong hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm: Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ; đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ; vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; thuê, cho thuê tài sản. Mua trả chậm, trả dần; thuê, mượn một số thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan; việc thực

hiện thu hút nguồn lực xã hội trong hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cơ sở sự nghiệp công của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, nhà nước có chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế tham gia thực hiện chương trình này. Người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bậc đại học và sau đại học được Nhà nước trả chi phí đào tạo và được cấp học bổng nếu học ở trong nước và hỗ trợ chi phí đào tạo nếu học ở nước ngoài. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực trình độ cao, chuyên gia trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đạt loại giỏi trở lên vào làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử của Nhà nước. Người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp.

Hiện toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến nhân dân để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ, Quốc hội xem xét và ban hành.

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÔNG CHỨNG ĐIỆN TỬ

Đây là một trong những nội dung được Bộ Tư pháp đề xuất tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Công chứng. Dự thảo Nghị định gồm 7 Chương với 69 Điều quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính và thủ tục có liên quan trong lĩnh vực công chứng; quy định về phòng công chứng, văn phòng công chứng; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên; thủ tục công chứng; công chứng điện tử; cơ sở dữ liệu về công chứng...

Theo đó, văn bản công chứng điện tử được hình thành theo một trong các phương thức sau đây: văn bản giao dịch được người tham gia giao dịch, công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng ký bằng chữ ký số; văn bản công chứng giấy được chuyển đổi thành văn bản điện tử được công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng ký bằng chữ ký số. Văn bản công chứng điện tử phải có ký hiệu riêng để tham chiếu, kiểm tra tính xác thực. Việc ký số vào văn bản công chứng điện tử được thực hiện trước mặt công chứng viên, trừ trường hợp người có thẩm quyền đã đăng ký chữ ký mẫu theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật Công chứng. Việc đánh số trang của văn bản công chứng điện tử được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Công chứng. Văn bản công chứng điện tử được xác nhận tính toàn vẹn thông qua việc ký số của người tham gia giao dịch, công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng. Việc sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng điện tử được lập thành trang văn bản sửa lỗi kỹ thuật có chứa nội

dung cần sửa lỗi, được công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận bằng chữ ký số. Trường hợp văn bản công chứng điện tử được chuyển đổi từ văn bản công chứng giấy thì việc sửa lỗi kỹ thuật phải được thực hiện trên văn bản công chứng giấy, sau đó văn bản sửa lỗi kỹ thuật được chuyển đổi thành văn bản điện tử, được công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng ký bằng chữ ký số. Văn bản sửa lỗi kỹ thuật phải được đính kèm với văn bản công chứng điện tử và phải xuất hiện cùng văn bản công chứng điện tử khi được tham chiếu. Việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ giao dịch, cấp bản sao văn bản công chứng được thực hiện theo hình thức ban đầu tạo ra văn bản công chứng đó.

Văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ giao dịch phải được đính kèm hoặc chuyển đổi thành văn bản điện tử để đính kèm với văn bản công chứng điện tử và phải xuất hiện cùng văn bản công chứng điện tử khi được tham chiếu. Trường hợp chuyển đổi từ văn bản công chứng giấy sang văn bản công chứng điện tử hoặc chuyển đổi ngược lại thì thời điểm có hiệu lực của văn bản công chứng được tính theo hình thức ban đầu tạo ra văn bản công chứng đó; nội dung văn bản công chứng được tạo ra theo hình thức ban đầu được áp dụng nếu có sự sai lệch nội dung so với văn bản công chứng đã được chuyển đổi hình thức.

Quy trình công chứng điện tử trực tuyến được áp dụng với các loại giao dịch dân sự, trừ các trường hợp sau đây: Di chúc và các giao dịch đơn phương khác; giao dịch có người

tham gia giao dịch là người chưa thành niên, người không có chữ ký số hoặc không có khả năng sử dụng các thiết bị điện tử. Quy trình công chứng điện tử trực tiếp được áp dụng đối với tất cả các loại giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản phải được niêm yết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết. Việc niêm yết do tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú cuối cùng của người để lại di sản; trường hợp không xác định được nơi thường trú cuối cùng thì niêm yết tại nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người đó. Trường hợp di sản gồm cả bất động sản và động sản hoặc di sản chỉ gồm có bất động sản thì việc niêm yết được thực hiện theo quy định tại khoản này và tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản. Trường hợp di sản chỉ gồm có động sản, nếu trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng và nơi

thường trú hoặc tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản không ở cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì tổ chức hành nghề công chứng có thể đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản thực hiện việc niêm yết.

Nội dung niêm yết phải nêu rõ họ, tên của người để lại di sản; họ, tên của những người thỏa thuận phân chia di sản; quan hệ của những người thỏa thuận phân chia di sản với người để lại di sản; danh mục di sản. Bản niêm yết phải ghi rõ nếu có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người được hưởng di sản; bỏ sót người thừa kế; di sản không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì khiếu nại, tố cáo đó được gửi cho tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc niêm yết. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi niêm yết có trách nhiệm bảo quản việc niêm yết trong thời hạn niêm yết, xác nhận thời gian và kết quả niêm yết...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Bắt nạt trên mạng đối với học sinh là như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/3/2025 quy định bắt nạt trên mạng là những hành vi có chủ đích xấu được tiến hành bởi một người hoặc một nhóm người lên mặt cá nhân bằng cách đe dọa, xâm hại, làm nhục, làm ảnh hưởng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc tra tấn tinh

thần thông qua tin nhắn, mạng Internet, các trang mạng xã hội và qua các thiết bị điện tử.

2. Hỏi: Cấu trúc khung năng lực số cho người học?

Trả lời: Theo mục 1 Phần A Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/3/2025 quy định khung năng lực số cho người học bao gồm 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, được chia

thành 4 trình độ từ cơ bản đến chuyên sâu theo 8 bậc.

3. Hỏi: *Các miền năng lực được áp dụng cho người học là gì?*

Trả lời: Theo mục 2 Phần A Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/3/2025 quy định 6 miền năng lực gồm:

- Khai thác dữ liệu và thông tin: Tập trung vào khả năng tìm kiếm, lọc, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin, cũng như nội dung số; bao gồm các kỹ năng xác định nguồn thông tin đáng tin cậy, tổ chức dữ liệu một cách hiệu quả và sử dụng chúng để hỗ trợ ra quyết định hoặc giải quyết vấn đề trong môi trường số.

- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Nhấn mạnh khả năng sử dụng công nghệ số để tương tác, chia sẻ thông tin, làm việc nhóm và tham gia các cộng đồng trực tuyến; bao gồm các kỹ năng như giao tiếp hiệu quả qua các kênh số, tôn trọng đa dạng văn hóa, quản lý danh tính số và thúc đẩy hợp tác trong môi trường kỹ thuật số.

- Sáng tạo nội dung số: Tập trung vào khả năng tạo, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung số; bao gồm các kỹ năng như phát triển nội dung mới, áp dụng bản quyền và giấy phép, lập trình cơ bản và tích hợp kiến thức từ nhiều nguồn để tạo ra sản phẩm số phù hợp và sáng tạo.

- An toàn: Tập trung vào việc bảo vệ dữ liệu, thiết bị, sức khỏe và môi trường số; bao gồm các kỹ năng như bảo mật thông tin cá nhân, quản lý rủi ro mạng, sử dụng công nghệ số

an toàn, bảo đảm sức khỏe tâm lý và thể chất khi tương tác trong môi trường số và thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ môi trường kỹ thuật số.

- Giải quyết vấn đề: Tập trung vào khả năng tư duy phản biện và sáng tạo để xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề trong môi trường số; bao gồm các kỹ năng như khắc phục sự cố kỹ thuật, học hỏi công nghệ mới, điều chỉnh nhu cầu số để đạt mục tiêu và sử dụng công nghệ để đổi mới hoặc giải quyết các thách thức thực tiễn.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Tập trung vào việc hiểu, sử dụng và đánh giá các công cụ, hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức và trách nhiệm; gồm các kỹ năng như nhận biết cách AI hoạt động, áp dụng AI vào các nhiệm vụ thực tiễn, đánh giá tác động đạo đức và xã hội của AI và bảo đảm việc sử dụng AI một cách minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

4. Hỏi: *Mục đích sử dụng khung năng lực số đối với người học?*

Trả lời: Theo Điều 3 Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/3/2025 quy định mục đích sử dụng khung năng lực số làm cơ sở để xây dựng chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng và phát triển chương trình giáo dục; xây dựng tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn để phát triển năng lực số cho người học; làm cơ sở để đánh giá yêu cầu, kết quả đạt được về năng lực số của người học trong các chương trình giáo dục; xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, đánh giá, công nhận năng lực số của người học; bảo đảm tính thống nhất

về yêu cầu năng lực số của người học; làm cơ sở để đối sánh hoặc tham chiếu giữa các chương trình giáo dục, khung năng lực số./.